

HỢP TÁC XÃ TRONG NÔNG NGHIỆP YẾU KÉM, VÌ SAO?

PGS. TS. VŨ TRỌNG KHẢI

Để giải đáp câu hỏi trên phải xuất phát từ bản chất kinh tế - xã hội của hợp tác xã và thực trạng hợp tác xã trong nông nghiệp hiện nay. Khi hộ nông dân được thừa nhận là đơn vị kinh tế tự chủ thì đương nhiên hợp tác xã nông nghiệp kiểu cũ với tư cách là đơn vị sản xuất và phân phối nông phẩm theo kế hoạch nhà nước không còn lý do tồn tại. Sau đó, (1996) Luật hợp tác xã kiểu mới ra đời và được sửa đổi vào năm 2003 đã buộc các hợp tác xã kiểu cũ đứng trước sự lựa chọn: chuyển sang làm dịch vụ đầu vào - đầu ra cho kinh tế nông hộ hay tự giải thể. Những hợp tác xã nào chuyển đổi sang hoạt động dịch vụ thành công thì sẽ tiếp tục tồn tại.

Nhưng trên thực tế, những hợp tác xã được coi là tiên tiến, như Hợp tác xã Bình Tây (Tiền Giang), Hợp tác xã Duy Sơn 2 (Quảng Nam) cũng phát triển thiếu bền vững. Và so với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, các hợp tác xã tiên tiến trên trong nông nghiệp cũng còn xa mới đáp ứng được. Vì sao có tình trạng này?

Hợp tác xã là một tổ chức dân sự, phi chính phủ, hoạt động bằng tiền vốn đóng góp tự nguyện của các thành viên (xã viên). Do đó đương nhiên nó phải là một tổ chức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong một xã hội dân sự, chỉ duy nhất chịu

sự quản lý của nhà nước pháp quyền, coi luật pháp là tối thượng. Mặt khác, hợp tác xã là một cộng đồng chức năng, hoạt động của hợp tác xã mang tính chất kinh tế - xã hội.

Trước hết, hoạt động của nó mang tính chất kinh tế, vì lợi ích kinh tế của các thành viên (xã viên), chứ không phải là một tổ chức nghề nghiệp. Nhưng những hoạt động kinh tế của nó lại không phải vì mục đích tự thân, không coi lợi nhuận mang lại từ các hoạt động ấy là mục tiêu tối thượng, mà chỉ là phương tiện để gia tăng qui mô và hiệu quả hoạt động phục vụ cho lợi ích của xã viên. Xã viên góp vốn vào hợp tác xã không kỳ vọng ở việc hợp tác xã chia lợi nhuận theo cổ phần (cổ tức) cho mình, mà mong muốn hợp tác xã thỏa mãn cao nhất nhu cầu hoạt động kinh doanh của bản thân mình, giúp mình thoát khỏi sức ép cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đầu vào - đầu ra của sản xuất nông nghiệp.

Sau nữa, hoạt động kinh tế của hợp tác xã lại mang nặng tính chất xã hội, dựa vào sức mạnh của sự liên kết giữa các xã viên trong hợp tác xã để giúp đỡ, tạo điều kiện cho mỗi xã viên kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn. Mục tiêu tối thượng của hợp tác xã là vì cộng đồng, hoạt động của nó nhằm thỏa mãn cao nhất nhu cầu của xã

viên.

Xuất phát từ mục tiêu và bản chất kinh tế - xã hội của một cộng đồng chức năng, hợp tác xã phải có những điều kiện cần và đủ để phát triển bền vững.

Điều kiện cần là: với tư cách là một tổ chức tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình, hợp tác xã chỉ hoạt động theo pháp luật, có thể làm bất kỳ việc gì mà luật pháp không cấm, (chứ không phải luật pháp cho phép). Bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào ngoài hợp tác xã, nhất là công chức trong bộ máy công quyền, các quan chức trong các tổ chức chính trị - xã hội, không có quyền can thiệp vào hoạt động của hợp tác xã, áp đặt ý chí của mình cho hợp tác xã, nhất là trong công tác nhân sự và hoạt động kinh doanh, phân phối lợi nhuận... Dứt khoát hợp tác xã không phải là một tổ chức chính trị - xã hội hay “cánh tay” nối dài của các cấp chính quyền.

Luật pháp tạo khung pháp lý bảo đảm cho hợp tác xã hoạt động bình đẳng trong nền kinh tế thị trường. Luật pháp cũng phải xác lập bắt buộc việc kiểm toán độc lập hàng năm đối với hoạt động của hợp tác xã; tách bạch cơ cấu và chức năng, quyền hạn của chủ tịch, hội đồng quản trị với giám đốc điều hành hợp tác xã. Nhưng vì là một tổ chức kinh tế mang tính xã hội, nên chính sách của Nhà nước có thể giúp đỡ, tài trợ hợp tác xã phát triển mà không trái với các qui định của WTO, không tạo ra những ưu đãi mang tính bao cấp, làm giảm tính tự lực, tự cường của hợp tác xã, làm méo mó thị trường.

Điều kiện đủ là hợp tác xã phải có đủ khả năng quản lý có hiệu quả hoạt động

kinh tế - xã hội của mình. Muốn vậy, hợp tác xã đích thực chỉ có thể có được nếu xã viên của nó là các chủ trang trại sản xuất hàng hóa, chứ không phải là các chủ hộ tiểu nông, sản xuất tự cấp tự túc, hay có chút ít hàng hóa chỉ đủ bán ở chợ quê. Chỉ có chủ trang trại sản xuất hàng hóa mới có nhu cầu cao, khả năng thành lập và quản lý các hợp tác xã, vì sự phát triển trang trại của xã viên.

Hợp tác xã của các hộ xã viên có 7 - 8 công đất ở Nam Bộ, hay 3 - 4.000m² đất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng, giỏi lắm cũng chỉ hoạt động cầm chừng, cho có. Hợp tác xã của các chủ trang trại sản xuất hàng hóa phải là đối thủ cạnh tranh của các doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đầu vào - đầu ra của sản xuất nông nghiệp, trước hết là trong ngành công nghiệp chế biến, buôn bán nông sản trên thị trường trong và ngoài nước. Nhờ đó, hợp tác xã mới bảo vệ được lợi ích của xã viên - các chủ trang trại sản xuất hàng hóa.

Muốn làm được điều đó, các hợp tác xã phải thuê các nhà quản lý chuyên nghiệp, những chuyên gia kinh tế - kỹ thuật giỏi để quản lý hoạt động của mình. Muốn thế hợp tác xã phải trả lương cao theo cơ chế thị trường cho những nhà quản lý, các chuyên gia này. Chỉ có các chủ trang trại mới có đủ ý thức và khả năng tài chính thuê các nhà quản trị chuyên nghiệp, những chuyên gia kỹ thuật giỏi. Hộ tiểu nông không hiểu và không có khả năng làm được điều này.

Sau nữa, khi các hợp tác xã được các chuyên gia quản lý đạt hiệu quả cao, nó mới có khả năng mở rộng qui mô hoạt

động, thu hút rộng rãi xã viên - các chủ trang trại, có nhu cầu, có khi lên đến hàng vạn, chục vạn xã viên. Lúc đó hợp tác xã lại càng có khả năng thuê những chuyên gia hàng đầu, lập các doanh nghiệp hoạt động đa ngành, trước hết là công nghiệp chế biến và buôn bán nông sản. Khi đó, nhu cầu của xã viên được thỏa mãn ở mức cao, không bị các doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa cạnh tranh, ép cấp ép giá khi mua nông sản của xã viên.

Chủ tịch và thành viên hội đồng quản trị hợp tác xã phải là các chủ trang trại giỏi, có trí tuệ kinh doanh nhưng đồng thời phải có tấm lòng từ thiện và trái tim nhân hậu. Họ không hưởng thù lao của hợp tác xã, mà chỉ nhận các khoản công tác phí. Các chuyên gia làm thuê cho hợp tác xã đương nhiên phải có năng lực quản lý và kỹ thuật cao, nhưng đồng thời cũng phải “lây nhiễm nặng” tấm lòng từ thiện và trái tim nhân hậu của các thành viên hội đồng quản trị, mặc dù họ nhận mức lương cao theo giá cả sức lao động trên thị trường.

Đó là sự khác biệt trong quản lý giữa hợp tác xã và công ty cổ phần, công ty TNHH.

Các hợp tác xã trong nông nghiệp hiện nay không có đủ các điều kiện ấy, nên nó kém phát triển là lẽ đương nhiên.

Hai chính sách có tính chất đột phá, vừa “cởi trói” vừa “thúc đẩy” hợp tác xã và cả nền nông nghiệp nước ta phát triển bền vững trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là chính sách tích tụ đất đai và giáo dục - đào tạo nông dân. Luật pháp phải tạo khung pháp lý cho thị trường đất đai hoạt động bình thường, mua bán, sang nhượng, thuê quyền

sử dụng đất đai để tạo ra các trang trại sản xuất hàng hóa lớn. Các chủ trang trại không bị giới hạn về qui mô ruộng đất và thời gian sử dụng, nên họ là chủ sở hữu quyền sử dụng đất, còn khi thuê đất, thời gian và giá cả thuê đất là tùy thuộc sự thỏa thuận giữa 2 bên.

Luật Thừa kế cần sửa đổi để không làm giảm qui mô của trang trại, bằng việc chuyển trang trại 1 chủ sang trang trại hợp danh. Theo đó, chỉ có 1 thành viên thừa kế là có quyền quản trị trang trại (thành viên hợp danh) và chịu trách nhiệm vô hạn, còn các thành viên thừa kế khác chỉ là thành viên góp vốn, chịu trách nhiệm hữu hạn, được hưởng lợi tức và rủi ro theo tỉ lệ phần vốn thừa kế của mình trong trang trại.

Nhà nước có chính sách tài trợ 100% kinh phí giáo dục - đào tạo từ bậc tiểu học đến trung học nghề cho con em nông dân, tạo ra một đội ngũ “thanh nông tri điền” để quản lý trang trại lớn và các hợp tác xã đích thực, qui mô lớn, và tạo ra các chuyên viên kỹ thuật thực hiện các hoạt động khác trong trang trại và hợp tác xã. Đồng thời, giáo dục - đào tạo của Nhà nước còn phải đào tạo nghề cho con em nông dân để họ có cơ hội kiếm việc làm trong các lĩnh vực phi nông nghiệp ở nông thôn, làm giảm áp lực về việc làm cho các trang trại và hợp tác xã khi áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp.

Chính sách đột phá này của Nhà nước là điều kiện tiên quyết thúc đẩy sản xuất nông nghiệp nói chung và các trang trại, hợp tác xã nông nghiệp nói riêng phát triển bền vững, đạt hiệu quả cao.